TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-KDTM	*Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/4/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST- KDTM ngày 19/3/2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21/4/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH K

Địa chỉ trụ sở: Tầng 10, tòa nhà V, khu 4, đường T, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Kang J – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà V, khu 4, đường T, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 09/2021/UQTT ngày 08/11/2021)

Bị đơn: Công ty TNHH K1

Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, tòa nhà N01-T2 khu Đ, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Yong I – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1984 – Kế toán của Công ty TNHH K1. Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà N01-T2 khu Đ, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Theo giấy ủy quyền của ông Kim Yong I ủy quyền cho bà Vũ Thị H)

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH K và Công ty TNHH K1 đã ký 03 (ba) Hợp đồng gồm: Hợp đồng thuê số IS_HN_PS_17080010 ngày 29/8/2017; Hợp đồng cho thuê xe số

IS_HN_CAR_1803 001 ngày 08/03/2018; Hợp đồng nguyên tắc số IS_HN_SL_20180410 ngày 25/04/2018 về việc cho thuê thiết bị xây dựng.

Công ty TNHH K1 xác nhận còn nợ Công ty TNHH K số tiền nợ gốc của 03 hợp đồng(Hợp đồng thuê số IS_HN_PS_17080010 ngày 29/8/2017; Hợp đồng cho thuê xe số IS_HN_CAR_1803 001 ngày 08/03/2018; Hợp đồng nguyên tắc số IS_HN_SL_20180410 ngày 25/04/2018 về việc cho thuê thiết bị xây dựng) là 210.378.783 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 21/4/2022 là: 169.850.125 đồng.

Công ty TNHH K và Công ty TNHH K1 cùng thỏa thuận và thống nhất Công ty TNHH K1 thanh toán cho Công ty TNHH K số tiền nợ gốc theo lộ trình như sau:

- Tháng 5/2022 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng.

- Tháng 6/2022 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 39.378.783đồng.

- Tháng 7/2022 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 37.000.000đồng.

- Tháng 8/2022 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 37.000.000 đồng.

- Tháng 9/2022 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 37.000.000 đồng.

Công ty TNHH K1 cam kết thanh toán cho Công ty TNHH K theo đúng kế hoạch trả nợ như trên và trong trường hợp Công ty TNHH K1 thanh toán tiền nợ gốc 210.378.783 đồng cho Công ty TNHH K đúng đủ theo lộ trình trả nợ ở trên thì Công ty TNHH K miễn khoản tiền lãi cho Công ty TNHH K1 là: 169.850.125 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH K1 vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì Công ty TNHH K1 phải thanh toán cho Công ty TNHH K toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại mà không phụ thuộc vào kế hoạch thanh toán đã đưa ra và phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ lãi là 169.850.125 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH K1 còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán với mức lãi suất 18%/năm cho đến khi thanh toán cho Công ty TNHH K hết số tiền còn nợ.

Về án phí: Công ty TNHH K1 phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: 9.506.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm linh sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH K toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: 9.023.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng) mà Công ty TNHH K đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021272 ngày 19/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*